

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 2525/QĐ-BYT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Người cao tuổi, ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi; Hội Người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

2. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm, mục tiêu

- Phát huy vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, việc làm, kinh tế... của địa phương phù hợp với khả năng của người cao tuổi; bảo đảm người cao tuổi được thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần; phòng, chống ngược đãi người cao tuổi; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thuận lợi để người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi.

- Nâng cao chất lượng đời sống cho người cao tuổi; đảm bảo chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội cho người cao tuổi; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội người cao tuổi, chú trọng quan tâm người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng, người cao tuổi dân tộc thiểu số; huy động khu vực tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

2. Chỉ tiêu cụ thể (thực hiện các chỉ tiêu theo hướng dẫn của Trung ương)

1) Giai đoạn 2025 - 2030

- Ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu tìm việc làm và có khả năng lao động có việc làm; ít nhất 1.000 người cao tuổi được hỗ trợ nghề nghiệp; ít nhất 1.000 hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- 60% số xã, phường, có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ.

- 100% xã, phường khu vực đồng bằng và 70% xã, phường khu vực miền núi, biên giới, hải đảo có ít nhất từ 01 đến 03 Câu lạc bộ hoạt động đạt chuẩn theo tinh thần Quyết định 1648/QĐ-TTg ngày 01/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nhân rộng Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau đến năm 2035.

- Ít nhất 80% xã, phường có Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế theo quy định; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- Ít nhất 50% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Nhi, bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 50% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

- Hàng năm, ít nhất 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 100 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 80% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được hướng dẫn kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Báo và phát thanh truyền hình Gia Lai có chuyên mục về người cao tuổi được phát hành, phát sóng ít nhất 01 lần/tháng; ít nhất 50% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

2) Giai đoạn 2031 - 2035

- Ít nhất 70% người cao tuổi có nhu cầu, khả năng lao động có việc làm; ít nhất 1.500 người cao tuổi được hỗ trợ hướng dẫn nghề; ít nhất 1.500 hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- 100% xã, phường có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ.

- 80% xã, phường có Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, bảo đảm 70% hội viên người cao tuổi trên địa bàn tham gia.

- 100% xã, phường có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế theo quy định; 100% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- 90% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, bệnh viện điều dưỡng - phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 60 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 100% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

- Hàng năm, khoảng 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 80% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, được can thiệp, phục hồi chức năng; khoảng 200 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội hợp theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 90% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được hướng dẫn kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Báo và phát thanh truyền hình Gia Lai có chuyên mục về người cao tuổi được phát hành, phát sóng ít nhất 02 lần/tháng; ít nhất 70% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

3) Đến năm 2045

Hoàn thiện, nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi theo hướng đầy đủ, đồng bộ, toàn diện, hiện đại, bền vững, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người cao tuổi phù hợp với yêu cầu của giai đoạn “dân số già”, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

- Triển khai các chính sách trợ giúp phù hợp với người cao tuổi về sinh kế, việc làm và nhà ở theo hướng dẫn.

- Hỗ trợ thí điểm mô hình việc làm phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý.

- Hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với hộ gia đình có người cao tuổi; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Triển khai thực hiện chính sách trợ cấp hưu trí xã hội, trợ giúp xã hội.

- Xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, nhà dột, nát.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi

- Phát triển các cơ sở bảo trợ xã hội công lập chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi có đủ năng lực, quy mô và đáp ứng nhu cầu tiếp cận, thụ hưởng đối với người cao tuổi.

- Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở trợ giúp xã hội về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút tư nhân tham gia các loại hình như viện dưỡng lão, trung tâm chăm sóc người cao tuổi; các dịch vụ y tế, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi...

- Giai đoạn đến năm 2030: thực hiện Kế hoạch quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, đầu tư xây dựng mô hình: cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi và cơ sở trợ giúp xã hội dưỡng lão.

- Giai đoạn 2031 – 2035: tập trung hỗ trợ nhân rộng các mô hình chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi và mô hình trợ giúp xã hội dưỡng lão. Thực hiện theo tiêu chí, điều kiện lựa chọn cơ sở để nhân rộng mô hình. Thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người cao tuổi.

- Xây dựng và thực hiện mô hình chăm sóc dài hạn, chăm sóc có thời hạn, chăm sóc bán trú đối với người cao tuổi; mô hình nhà xã hội an toàn tại cộng đồng cho người cao tuổi, trong đó ưu tiên người cao tuổi cô đơn không có người phụng dưỡng.

3. Phát huy vai trò người cao tuổi

- Khuyến khích người cao tuổi phát huy kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh, nêu gương cho con, cháu noi theo.

- Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào người cao tuổi có uy tín trong cộng đồng người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo để xây dựng xã, phường văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

4. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Triển khai thực hiện các chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và các chính sách khám, chữa bệnh bảo hiểm, bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

- Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên từng bước mở rộng đến 65 tuổi trở lên; thực hiện khám, chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám, chữa bệnh.

- Phát triển khoa lão khoa tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, trung tâm y tế khu vực có bộ phận lão khoa.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người cao tuổi.

- Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

5. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với người cao tuổi; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

- Phát triển các môn thể thao phù hợp để thu hút người cao tuổi tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi.

- Chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện.

- Tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch.

- Thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi tại các điểm tham quan, du lịch.

- Triển khai thực hiện các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

6. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Phát triển các ứng dụng, kết nối, duy trì, phát triển và nâng cấp các nền tảng số hỗ trợ người cao tuổi.

- Phát triển các công nghệ, công cụ và các tài liệu tập huấn, đào tạo người cao tuổi sử dụng các kỹ năng số trong học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh và hoạt động khác giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

7. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

- Tăng cường các hoạt động trợ giúp pháp lý tại các xã, phường nơi nhiều người cao tuổi có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại cấp hội, các câu lạc bộ người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

8. Phòng, chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn về hoạt động phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi.

- Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi.

- Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng; đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

- Tập huấn cho nhân viên, cộng tác viên, gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi; thiết kế các video dạy các kỹ năng chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tập huấn giảng viên nguồn cho địa phương.

- Liên kết, phối hợp với các trường đại học, cao đẳng đào tạo y bác sĩ và đào tạo nâng cao cho cán bộ y tế, cán bộ và nhân viên trợ giúp người cao tuổi.

10. Tăng cường truyền thông, hợp tác quốc tế về người cao tuổi

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức cho các cấp, ngành và cộng đồng xã hội về những tác động và biện pháp thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, chuyển đổi số; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Tuyên truyền các chính sách, pháp luật về người cao tuổi; các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về người cao tuổi, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi.

- Tăng cường hợp tác, nghiên cứu, khảo sát học hỏi kinh nghiệm quốc tế về công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

11. Triển khai hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá; cơ sở dữ liệu về người cao tuổi

- Triển khai hệ thống, chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp xã, phường và cơ quan thực hiện Kế hoạch cấp tỉnh.

- Thực hiện khảo sát việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030 và năm 2035 làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp, báo cáo và thông tin kết quả thực hiện tới các cơ quan liên quan ở cấp trung ương và địa phương.

- Tổ chức điều tra về người cao tuổi; khảo sát, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý người cao tuổi bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin giữa các sở, ngành, địa phương làm cơ sở đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

12. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức hội người cao tuổi

- Rà soát và có chính sách hỗ trợ hoạt động của hội người cao tuổi các cấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chiến lược theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

- Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp.

2. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và địa phương lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương triển khai thực hiện và ban hành kế hoạch chi tiết hằng năm.

- Chủ trì, tổng hợp dự toán chi tiết kinh phí thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan nghiên cứu đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và đề xuất hoàn thiện các chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

- Nhân rộng mô hình cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi; phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội để chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức; khảo sát, đánh giá và thu thập thông tin về người cao tuổi.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác chăm sóc, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Kiểm tra giám sát và tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai Chiến lược theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

3. Sở Nội vụ: Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

4. Sở Tư pháp: Hướng dẫn thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi; phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ người cao tuổi tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp; phối hợp với Ban Đại diện người cao tuổi tỉnh, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Đề án “*Người cao tuổi tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm*”; phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì xây dựng Kế hoạch, hướng dẫn triển khai công tác về nghề nghiệp và các chính sách trợ giúp phù hợp khác với người cao tuổi; phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì xây dựng Kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về văn hóa, thể dục, thể thao đối với người cao tuổi; đổi mới các hoạt động truyền thông về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi và ứng phó với vấn đề già hóa dân số; phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

8. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các chương trình, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung liên quan đến hỗ trợ người cao tuổi theo mục tiêu của Kế hoạch.

9. Sở Xây dựng: Kiểm tra, giám sát thực hiện giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi tham gia giao thông; phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

10. Ủy ban nhân dân xã, phường: Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ Hội Người cao tuổi cấp xã thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thành lập, hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi và Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; định kỳ kiểm tra và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của các sở, ngành.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về người cao tuổi, già hóa dân số trong nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

12. Ban Đại diện người cao tuổi tỉnh: Hướng dẫn mô hình hỗ trợ người cao tuổi có việc làm, có thu nhập; tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án “Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau” và triển khai giai đoạn mới; củng cố, hướng dẫn phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở; triển khai “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”; “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - gương sáng”; tham gia, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng (*trước ngày 15 tháng 6*) và hằng năm (*trước ngày 01 tháng 12*) về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các thành viên Ban Công tác NCT tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, V1, V6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch